

Số: 18/2021/QĐST-KDTM

Yên Phong, ngày 12 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 07/2021/TLST-KDTM ngày 07/01/2021.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG.

Địa chỉ: Số X, phường Y, quận Z, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đ Thạch D – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Thành Tr – Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG, chi nhánh Bắc Ninh.

Người được ủy quyền lại cho:

Ông Đào Quang T - Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG, chi nhánh Bắc Ninh.

Ông Đỗ Văn L - Phó phòng Kiểm soát rủi ro Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG, chi nhánh Bắc Ninh.

Địa chỉ: Số 122 T, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Công Đ, sinh năm 1979.

Chị Trần Thị Kh, sinh năm 1983.

Đều trú tại: Thôn P, xã T, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Công Đ, sinh năm 1982.

Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1983.

Đều trú tại: Thôn P, xã T, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Nguyễn Công Đ, chị Trần Thị Kh phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần SG số tiền tính đến ngày 04/3/2021: Tiền gốc là

688.320.000 đồng, lãi trong hạn: 92.921.980 đồng, lãi quá hạn: 23.647.587 đồng, lãi phạt: 2.499.560 đồng. Tổng cộng là 807.389.127 đồng (tám trăm linh bảy triệu, ba trăm tám mươi chín nghìn, một trăm hai mươi bảy đồng).

Phương thức trả nợ như sau:

Ngày 31/3/2021 trả 50.000.000 đồng.

Ngày 30/6/2021 trả 50.000.000 đồng.

Ngày 30/9/2021 trả 50.000.000 đồng.

Ngày 31/12/2021 trả 200.000.000 đồng.

Ngày 31/3/2022 trả 50.000.000 đồng.

Ngày 30/6/2022 trả 50.000.000 đồng.

Ngày 30/9/2022 trả 50.000.000 đồng.

Ngày 31/12/2022: Thanh toán toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi còn lại theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Kể từ ngày 05/3/2021, anh Nguyễn Công Đ, chị Trần Thị Kh tiếp tục phải chịu lãi suất quá hạn theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

Trường hợp anh Đ, chị Kh vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ như phương thức trả nợ đã thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 134, tờ bản đồ số 01, diện tích 601 m² (Theo hồ sơ kỹ thuật là thửa số 102, tờ bản đồ địa chính số 17, diện tích 857 m²) tại Phù Lưu, Trung Nghĩa, Yên Phong, Bắc Ninh. Ngày 18/11/2016 để lại thừa kế cho anh Nguyễn Công Đ. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 01/12/2016.

Trường hợp phát mại tài sản trên không đủ thanh toán cho khoản vay thì anh Nguyễn Công Đ, chị Trần Thị Kh tiếp tục phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán xong khoản vay.

2.2. Về chi phí xem xét thẩm định: Anh Nguyễn Công Đ, chị Trần Thị Kh phải chịu 8.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tài sản. Xác nhận Ngân hàng thương mại cổ phần SG đã nộp 8.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tài sản, anh Nguyễn Công Đ, chị Trần Thị Kh phải trả cho Ngân hàng số tiền 8.000.000 đồng.

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Công Đ, chị Trần Thị Kh phải chịu 18.111.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Giảm 25% án phí phải chịu cho anh Nguyễn Công Đ, chị Trần Thị Kh. Anh Nguyễn Công Đ, chị Trần Thị Kh còn phải nộp 13.583.000 đồng (mười ba triệu, năm trăm tám mươi ba nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần SG 19.600.000 đồng (mười chín triệu sáu trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: AA/2020/01049, ngày 05/01/2021 của Chi cục Thi hành án huyện Yên Phong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Phong.
- THA huyện Yên Phong.
- Các đương sự; Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Chu Minh Nam